TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN T	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ H	**----------**

Số:97/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1965

HKTT: số 11 ngõ D tổ 20 phường B, quận T, thành phố H.

Nơi ở:Phường N, quận T, thành phố H.

và Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1963

HKTT: số 11 ngõ D tổ 20 phường B, quận T, thành phố H.

Nơi ở:Phường N, quận T, thành phố H.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149; điều 361; khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về chế độ án phí, lệ phí Toà án và Danh mục mức lệ phí, án phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị Hồng H và Ông Nguyễn Tuấn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Xác định bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn Tuấn T có 2 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 14/1/1984 và Nguyễn Hồng M, sinh ngày 17/2/1993. Hiện nay cả 2 con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động và có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung, nhà đất, công nợ:** Ông bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 03509 ngày 08 tháng 05 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Nay chuyển thành lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.H;
- VKSND quận T;

Thẩm phán

- CCTHADS quận T;

- UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, HN

(Số ĐKKH: 36 ngày 16/03/1981);

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ;

- Lưu VP/TA.

Dương Tuyết Mai